TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS-ST
Ngày: 05-5-2026
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyện
Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty T1 JACCS** (Sau đây gọi tắt JIVF); Địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: ông Narita C, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Anh T; địa chỉ: A L, phường H, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy uỷ quyền số 109/2025/UQ-JIVF ngày 27/10/2025; Hợp đồng uỷ quyền số 393/2025/UQ-JIVF-LM ngày 30/12/2025; Hợp đồng uỷ quyền số 325/2025/UQ-LTT ngày 31 tháng 12 năm 2025*) (bà T có mặt);

2. *Bị đơn*: Ông **Lê Văn H**, sinh ngày 04/08/2003; Căn cước công dân số: 001203054967; cấp ngày 22/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Tổ E, thôn L, xã H, thành phố Đà Nẵng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/12/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Anh T trình bày:*

Ngày 17/01/2023, ông Lê Văn H (Gọi tắt "Bên vay") ký hợp đồng tín dụng số 61110003676452000 với Công ty T1 JACCS (sau đây gọi tắt là JIVF) vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền vay: 69.512.500đ (*sáu mươi chín triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*); lãi suất: 44,8500%/năm tương đương ~3,7/ tháng, thời hạn vay: 30 tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì Bên vay có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 30 tháng, mỗi tháng Bên vay phải thanh toán cho JIVF số tiền là 3.904.782 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/02/2023.

Từ ngày 14/02/2023 đến ngày 12/06/2024, ông H đã thanh toán cho JIVF được số tiền là 66.403.076. (*Trong đó, nợ gốc: 30.766.073 đồng; Lãi trong hạn: 35.411.221 đồng; Lãi quá hạn: 21.780 đồng; Phí: 204.000 đồng*). Tuy nhiên, từ sau ngày 12/06/2024 đến nay ông Lê Văn H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh, không chịu trả nợ. Vì vậy, việc ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF. Căn cứ vào Điều 3, Điều 7; Điều 8; Điều 11 của Hợp đồng tín dụng số 61110003676452000 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết ngày 14/01/2023. Chính vì những lẽ trên, JIVF khởi kiện Lê Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng giải quyết buộc Lê Văn H phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 70.185.979 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 38.746.427 đồng; nợ lãi: 19.567.851 đồng; lãi quá hạn là: 11.715.701 đồng; Phí quản lý khoản vay là: 156.000 đồng. Buộc Lê Văn H phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 05/5/2026 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 61110003676452000 ngày 14/01/2023.

** Bị đơn là ông Lê Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không giao nộp các tài liệu chứng cứ và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật áp dụng: Căn cứ vào "*Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn ngày 01/01/2023 của ông Lê Văn H* và *Hợp đồng tín dụng số: CIF: 000379186; số Hợp đồng: 61110003676452000 ngày 14/01/2023"* giữa ông Lê Văn H với Công ty T1 (JIVF). Các bên có tranh chấp, Công ty T1 (JIVF) khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn H phải trả số tiền còn nợ. Vì vậy Tòa án xem xét áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức tín dụng có hiệu lực pháp luật tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng và pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn là ông Lê Văn H có địa chỉ tại thôn L, xã H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Lê Văn H vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về nội dung:* Vào ngày 14/01/2023, ông Lê Văn H đã ký "*Hợp đồng tín dụng*" với Công ty T1 (JIVF) để vay tiền mua hàng hoá là xe máy: SH125i- phanh CBS; Biển kiểm soát: 43K1- 62394; Mã số xe số: 0201197; số khung: RLHJF9502NY186195; số máy: JF95E -0201197. Công ty T1 đã giải ngân để ông H thanh toán tiền mua hàng. Theo đại diện nguyên đơn trình bày thì ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Tại phiên tòa hôm nay,

đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà ông Lê Văn H phải trả số tiền tính đến hết ngày 05/5/2026 là 70.185.979 đồng. Bị đơn là ông Lê Văn H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng, bị đơn là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, do vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí tính đến 05/5/2026 là 70.185.979 đồng là có căn cứ, phù hợp với "*Hợp đồng tín dụng số: CIF: 000379186; số Hợp đồng: 61110003676452000 ngày 14/01/2023"* mà các bên đã ký kết; phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí chưa thanh toán và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày sau ngày xét xử theo như hợp đồng tín dụng mà ông Lê Văn H đã ký kết cho đến khi tất toán xong khoản vay.

[6] Bị đơn là ông Lê Văn H không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn là ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch là 70.185.979 đồng x 5% = 3.509.298 đồng.

[8] Hoàn trả cho Công ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

- Căn cứ vào các Điều 117, 119, 274, 275, 280, 351, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 7 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T1 JACCS về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn là ông Lê Văn H.

1. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Công ty T1 JACCS số tiền tính đến ngày 05/5/2026 là 70.185.979 đồng (*Trong đó: Nợ gốc: 38.746.427 đồng; nợ lãi:*

19.567.851 đồng; lãi quá hạn là: 11.715.701 đồng; Phí quản lý khoản vay là: 156.000 đồng).

Buộc ông Lê Văn H phải tiếp tục trả cho Công ty T1 JACCS số tiền lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: CIF: 000379186; số Hợp đồng: 61110003676452000 ngày 14/01/2023 kể từ ngày 06/5/2026 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.509.298đ (*ba triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng*).

+ Hoàn trả cho Công ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí 1.575.441đ (*một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi mốt đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000056 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc kể từ ngày niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 4

YTK050526.TL.QDBA
1017

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Đức Thiện